

ĐỀ CHÍNH THỨC

Câu 1: (4 điểm)

a) Cho biết nguyên nhân nào sinh ra hiện tượng các mùa? Bằng sự hiểu biết của mình em hãy giải thích hiện tượng các mùa trên Trái Đất?

b) Khoảng cách từ Hải Dương đến Trường Sa là 15.000km. Trên một bản đồ Việt Nam đo được khoảng cách giữa hai địa điểm này là 7,5 cm. Hỏi bản đồ này có tỉ lệ bao nhiêu?

Câu 2: (5 điểm) Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, trình bày đặc điểm chung của sông ngòi nước ta? Giải thích vì sao sông ngòi nước ta có đặc điểm như vậy?

Câu 3: (5 điểm) Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, chứng minh du lịch là thế mạnh kinh tế của vùng Bắc Trung Bộ?

Câu 4: (2 điểm) Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam và hiểu biết thực tế, xác định vị trí địa lý, kể tên các đảo và quần đảo của tỉnh Kiên Giang? Quần đảo Thổ Chu thuộc huyện nào của Kiên Giang?

Câu 5: (4 điểm) Cho bảng số liệu sau đây:

Khối lượng hàng hóa vận chuyển thông qua các cảng biển của nước ta trong giai đoạn 2000 – 2010.

(Đơn vị: nghìn tấn)

Năm	2000	2005	2007	2010
Loại hàng				
Hàng xuất khẩu	5460.9	9916	11661.1	17476.5
Hàng nhập khẩu	9293	14859	17855.6	21179.9
Hàng nội địa	7152.6	13543	16730.1	22267.4
Tổng số	21906.5	38318	46246.8	60923.8

a) Vẽ biểu đồ thích hợp nhất thể hiện sự thay đổi cơ cấu khối lượng hàng hóa vận chuyển thông qua các cảng biển của nước ta trong giai đoạn 2000 – 2010.

b) Nhận xét về sự thay đổi cơ cấu đó từ biểu đồ đã vẽ.

----Hết----

* Lưu ý: Thí sinh được sử dụng máy tính bỏ túi và Atlas Địa lí Việt Nam.

ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM MÔN ĐỊA LÝ

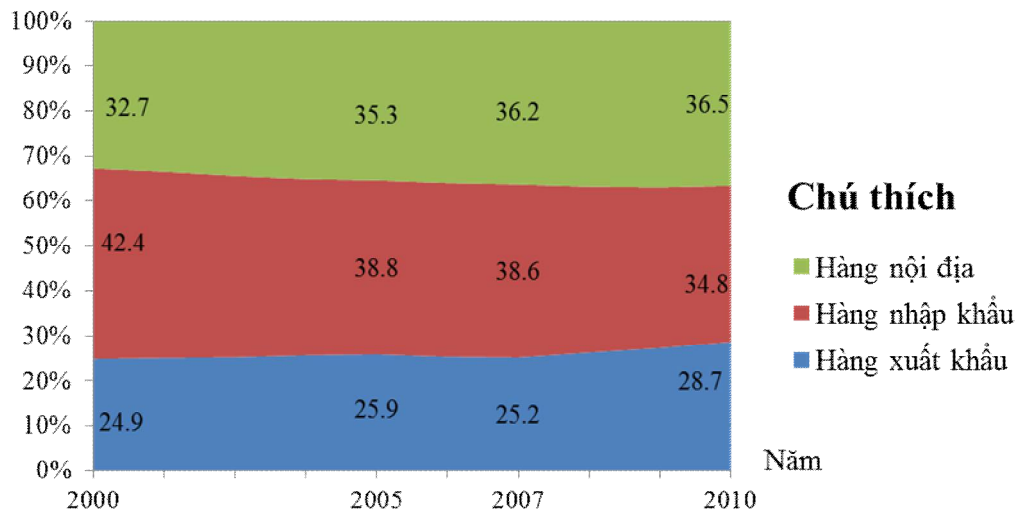
Câu	Đáp án	Điểm
1	<p>a/ * Nguyên nhân sinh ra hiện tượng các mùa : Do trục Trái Đất nghiêng và không đổi hướng khi chuyển động trên quỹ đạo nên Trái Đất có lúc ngả về phía cầu Bắc, có lúc ngả nửa cầu Nam về phía Mặt Trời, do đó lượng nhiệt và ánh sáng nhận được ở hai nửa cầu không giống nhau sinh ra hiện tượng các mùa.</p> <p>*Giải thích:</p>	1
4đ	<p>- Từ ngày 22/6 đến ngày 23/9 nửa cầu Bắc ngả về phía Mặt Trời, góc chiếu sáng lớn, nhận được lượng nhiệt và ánh sáng nhiều hơn lúc đó là mùa nóng của nửa cầu Bắc (mùa hạ). Nửa cầu Nam chệch xa Mặt Trời, góc chiếu sáng nhỏ lúc đó là mùa lạnh của nửa cầu Nam</p> <p>- Từ ngày 22/12 đến ngày 21/3 nửa cầu Nam nghiêng về phía Mặt Trời, góc chiếu sáng lớn, nhận được nhiều nhiệt và ánh sáng, lúc đó là mùa nóng của nửa cầu Nam (mùa hạ) Nửa cầu Bắc chệch xa Mặt Trời, nhận được ít ánh sáng và nhiệt, lúc đó là mùa lạnh của nửa cầu Bắc.</p> <p>- Vào các ngày 21/3 và 23/9 ở hai bán cầu có góc chiếu sáng của Mặt Trời như nhau, nhận được lượng nhiệt và ánh sáng như nhau. Đó là lúc chuyển tiếp giữa các mùa nóng và mùa lạnh ở hai nửa cầu của Trái Đất.</p> <p>b/ Tỉ lệ bản đồ: Đôi 15.000 km=1.500.000.000cm Số lần thu nhỏ của bản đồ là: $1.500.000.000 : 7,5 = 200.000.000$ (lần) Vậy bản đồ có tỉ lệ: 1: 200.000.000</p>	0,75 0,75 0,5
2	<p>* Đặc điểm chung của sông ngòi nước ta.</p> <p>- Mạng lưới sông ngòi dày đặc, phân bố rộng khắp trên cả nước.</p> <p>+ Nước ta có 2360 con sông dài trên 10 km, trong đó 93 % là các sông nhỏ và ngắn.</p> <p>+ Dọc bờ biển , trung bình cứ 20 km gặp một cửa sông.</p>	0,5 0,25 0,25
5đ	<p>- Sông ngòi nước ta chảy theo hai hướng chính là hướng tây bắc- đông nam và hướng vòng cung.</p> <p>- Sông ngòi nước ta có hai mùa nước : mùa lũ và mùa cạn khác nhau rõ rệt.</p> <p>+ Mùa lũ nước sông dâng cao và chảy mạnh.</p> <p>+ Lượng nước mùa lũ gấp đến hai đến ba lần có nơi lên đến bốn lần lượng nước mùa cạn và chiếm 70 – 80 lượng nước cả năm.</p> <p>- Sông ngòi nước ta nhiều nước, giàu phù sa.</p> <p>+ Hàng năm sông ngòi vận chuyển tới 893 tỉ m³ nước cùng với hàng trăm triệu tấn phù sa.</p> <p>+ Bình quân một mét khối nước sông có 223 gam cát bùn và các chất hòa tan khác. Tổng lượng phù sa trôi theo dòng nước lên tới 200 triệu tấn.</p> <p>- Giải thích nguyên nhân:</p> <p>+ Do nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa có lượng mưa lớn đã làm cho quá trình cắt xẻ địa hình diễn ra, nên nước ta có mạng lưới sông ngòi dày đặc và phân bố rộng khắp trên cả nước.</p> <p>+ Do cấu trúc địa hình nước ta có hai hướng chính là hướng tây bắc – đông nam và hướng</p>	0,25 0,5 0,25 0,25 0,25 0,25 0,25
		0,5

	<p>vòng cung, nên những sông chảy trong các khu vực đó cũng có hướng như vậy.</p> <p>+ Do mưa theo mùa nên sông ngòi nước ta có chế độ nước theo mùa.</p> <p>+ Do mưa nhiều nên sông ngòi nước ta có lượng nước lớn, hơn nữa sông ngòi nước ta còn nhận một lượng nước lớn từ lưu vực nằm ngòi lãnh thổ.</p> <p>- Do quá trình xâm thực mạnh ở miền đồi núi nên sông ngòi giàu phù sa.</p>	0,25 0,25 0,5 0,5																														
3 5đ	<p>Chứng minh du lịch là thế mạnh kinh tế của vùng Bắc Trung Bộ: Bắc Trung Bộ có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển du lịch:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Vị trí địa lý thuận lợi: Bắc Trung Bộ là cầu nối giữa miền Bắc và miền Nam, cửa ngõ của các nước láng giềng hướng ra Biển Đông và ngược lại, cửa ngõ hành lang Đông – Tây của các nước Tiểu vùng sông Mê Công, thuận lợi cho việc giao lưu, mở rộng hợp tác với các nước trong khu vực và thế giới về du lịch. • Có nguồn tài nguyên du lịch đa dạng, phong phú: <ul style="list-style-type: none"> - Tài nguyên du lịch tự nhiên: <ul style="list-style-type: none"> - Ven biển Bắc Trung Bộ có nhiều bãi biển đẹp, nổi tiếng thu hút du khách như: Sầm Sơn (Thanh Hóa), Cửa Lò (Nghệ An), Thiên Cầm (Hà Tĩnh), Lăng Cô (Thừa Thiên Huế). - Nhiều thắng cảnh tự nhiên như: sông Hương - núi Ngự Bình, Đồng Hới...; Di sản thiên nhiên thế giới (Động Phong Nha Kẻ Bàng (Quảng Bình)). - Có các VQG Bến En (Thanh Hóa), Pù Mát (Nghệ An), Vũ Quang (Hà Tĩnh), Bạch Mã (Thừa Thiên Huế). - Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, có mùa đông lạnh vừa, thuận lợi cho phát triển du lịch. - Tài nguyên du lịch nhân văn: <ul style="list-style-type: none"> - Bắc Trung Bộ có nhiều di tích văn hóa – lịch sử như: Quê hương Bác Hồ (Kim Liên, Nam Đàn, Nghệ An), Di sản văn hóa thế giới (Cố Đô Huế), nhà lao Khe Sanh, Địa đạo Vĩnh Mốc... - Có các lễ hội và làng nghề truyền thống. 	1 1 0,5 0,5 0,5 1 0,5																														
4 2đ	<p>* Xác định vị trí địa lý tỉnh Kiên Giang:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phía Bắc giáp tỉnh Campuchia. - Phía Đông Bắc giáp An Giang và Thành Phố Cần Thơ. - Phía Đông Nam giáp Hậu Giang và Bạc Liêu. - Phía Nam giáp Cà Mau. - Phía tây giáp vịnh Thái Lan. <p>* Kể tên các đảo và quần đảo của tỉnh Kiên Giang : Đảo Phú Quốc; các quần đảo: Hà Tiên, An Thới, Nam Du, Thổ Chu...</p> <p>- Quần đảo Thổ Chu thuộc huyện Phú Quốc của tỉnh Kiên Giang.</p>	0,25 0,25 0,25 0,25 0,25 0,5 0,25																														
5 4đ	<p>• Lập bảng xử lý số liệu: Cơ cấu khối lượng hàng hóa vận chuyển thông qua các cảng biển của nước ta trong giai đoạn 2000 – 2010.</p> <p style="text-align: right;">(Đơn vị: %)</p> <table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <thead> <tr> <th style="text-align: center;">Năm</th> <th style="text-align: center;">2000</th> <th style="text-align: center;">2005</th> <th style="text-align: center;">2007</th> <th style="text-align: center;">2010</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="text-align: center;">Loại hàng</td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Hàng xuất khẩu</td> <td style="text-align: center;">24.9</td> <td style="text-align: center;">25.9</td> <td style="text-align: center;">25.2</td> <td style="text-align: center;">28.7</td> </tr> <tr> <td>Hàng nhập khẩu</td> <td style="text-align: center;">42.4</td> <td style="text-align: center;">38.8</td> <td style="text-align: center;">38.6</td> <td style="text-align: center;">34.8</td> </tr> <tr> <td>Hàng nội địa</td> <td style="text-align: center;">32.7</td> <td style="text-align: center;">35.3</td> <td style="text-align: center;">36.2</td> <td style="text-align: center;">36.5</td> </tr> <tr> <td>Tổng số</td> <td style="text-align: center;">100</td> <td style="text-align: center;">100</td> <td style="text-align: center;">100</td> <td style="text-align: center;">100</td> </tr> </tbody> </table>	Năm	2000	2005	2007	2010	Loại hàng					Hàng xuất khẩu	24.9	25.9	25.2	28.7	Hàng nhập khẩu	42.4	38.8	38.6	34.8	Hàng nội địa	32.7	35.3	36.2	36.5	Tổng số	100	100	100	100	1
Năm	2000	2005	2007	2010																												
Loại hàng																																
Hàng xuất khẩu	24.9	25.9	25.2	28.7																												
Hàng nhập khẩu	42.4	38.8	38.6	34.8																												
Hàng nội địa	32.7	35.3	36.2	36.5																												
Tổng số	100	100	100	100																												

• **Vẽ đúng biểu đồ :**

- Yêu cầu : Vẽ đúng biểu đồ miền thể hiện cơ cấu khối lượng hàng hóa vận chuyển thông qua các cảng biển của nước ta trong giai đoạn 2000 – 2010.
- Có đặt tên biểu đồ và chú thích rõ ràng, vẽ biểu đồ khác không cho điểm.

Biểu đồ có dạng như sau :



Biểu đồ cơ cấu khối lượng hàng hóa vận chuyển thông qua các cảng biển của nước ta giai đoạn 2000 – 2010

• **Nhận xét:**

- Cơ cấu khối lượng hàng hóa vận chuyển thông qua các cảng biển của nước ta trong giai đoạn 2000 – 2010 có sự thay đổi nhưng không lớn.
- Sự thay đổi diễn ra theo hướng tăng tỉ trọng hàng nội địa, hàng xuất khẩu, giảm tỉ trọng hàng nhập khẩu (dẫn chứng số liệu).

* **Giám khảo lưu ý:** - Nếu thí sinh làm bài không giống như đáp án nhưng vẫn đảm bảo nội dung kiến thức thì vẫn cho điểm, nhưng không vượt quá số điểm quy định của phần đó.

2,5

0,25

0,25

(Đáp án gồm 3 trang)